

Bản án số: 13/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 13 – 4 – 2021

Tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Long;

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liên;

2. Ông Nguyễn Bá;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2020/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐ – HPT ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1991.

Trú tại: khu phố 10, phường Đ, Thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Lý Phước D, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn N, xã P, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

Bà H có mặt, Ông D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Bà Trương Thị Thu H trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Lý Phước D đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 2006, có đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 93/2017 ngày 15 – 9 – 2017. Hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc chỉ cung cấp bản sao. Quá trình chung sống thì hạnh phúc, nhưng từ cuối năm 2017 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do Ông D không có việc làm hay khủng bố tinh thần bằng nhiều hình thức khác nhau gây ảnh hưởng đến tinh thần bà. Ông D nghiện ngập, toàn bộ chi phí gia đình do một mình bà lo, bà cũng đã nỗ lực để Ông D thay đổi và cải thiện hoàn cảnh gia đình nhưng bà không nhận được bất kỳ kết quả tích cực nào từ phía Ông D nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, tháng 8 năm 2019 thì ly thân, không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay bà thấy không còn hạnh phúc mặc dù

đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay bà xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và Ông D có 01 con chung tên Lý Hiền H1, sinh ngày 23 – 12 – 2017. Tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Ông Lý Phước D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận về thời gian quen nhau, đám cưới và đăng ký kết hôn như Bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên về thời điểm mâu thuẫn giữa hai vợ, chồng Ông D cho rằng do ông làm ở Sài Gòn thu nhập không ổn định nên về Ninh Thuận, cho nên giữa ông và Bà H không có tiếng nói chung. Ông thừa nhận do không có việc làm nên kinh tế phụ thuộc vào Bà H vì vậy xảy ra cãi vã. Nay Bà H có đơn xin ly hôn, ông không đồng ý, yêu cầu hòa giải đoàn tụ. Vì ông cần thêm thời gian để cải thiện cuộc sống vợ chồng.

Về con chung: Ông hoàn toàn nhất trí lời trình bày của Bà H về con chung.

Về tài sản, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác minh mối quan hệ tranh chấp; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, chỉ chấp hành một phần theo giấy triệu tập vắng mặt tại buổi xét xử; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà H, tuyên xử Bà H được ly hôn Ông D; Về con chung tự thỏa thuận, nên không xem xét; Về tài sản, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà Trương Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lý Phước D đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Bà Trương Thị Thu H và Ông Lý Phước D được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn

nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, Bà H và Ông D sống chung hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn, sống ly thân. Nguyên nhân do quan điểm sống của vợ, chồng không hợp nên có xảy ra cãi vã kéo dài cho đến năm 2017 thì trở nên trầm trọng. Ông D thừa nhận trong cuộc sống chung vợ, chồng có xảy ra cãi vã, xích mích. Chính quyền địa phương đã xác nhận tình trạng hôn nhân giữa Bà H và Ông D có mâu thuẫn.

[2.2]. Xét yêu cầu xin đoàn tụ của Ông Lý Phước D: Ông thừa nhận vợ chồng có xảy ra cãi vã. Tuy nhiên ông vẫn còn yêu thương Bà H và yêu cầu được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được đoàn tụ của Ông D là không có khả năng cải thiện được. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa Bà H và Ông D đã thật sự trầm trọng, thể hiện đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà H xin được ly hôn với Ông D là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lý Hiền H1, sinh ngày 23 – 12 – 2017. Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Thị Thu H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Trương Thị Thu H. Bà Trương Thị Thu H được ly hôn với Ông Lý Phước D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Bà H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0023561 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện TN;
- CCTHADS huyện TN;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long